

## LỊCH SỬ TÂY HẠ VÀ TIỂU THUYẾT ĐÔN HOÀNG CỦA INOUE YASUSHI

Phan Thu Vân

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Phan Thu Vân – Email: [vnpth@hcmue.edu.vn](mailto:vnpth@hcmue.edu.vn)

Ngày nhận bài: 21-3-2019, ngày nhận bài sửa: 29-3-2019; ngày duyệt đăng: 20-4-2019

## TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu lịch sử Tây Hạ và tìm hiểu nguyên nhân tiểu thuyết lịch sử Đôn Hoàng (Tonko – 1959) của Inoue Yasushi được xây dựng trên bối cảnh của một quốc gia từng bị lãng quên trong lịch sử.

**Từ khóa:** Inoue Yasushi, Đôn Hoàng, tiểu thuyết lịch sử, lịch sử Tây Hạ.

## 1. Mở đầu

Thời kì nhà Tống, ở vùng Tây Bắc Trung Quốc có một vương triều đặc biệt, tự xưng là nước Đại Hạ, dân tộc chủ yếu là Đảng Hạng; thời Bắc Tống từng đối phó với Bắc Tống và Liêu, thời Nam Tống cùng xung hùnh với Nam Tống và Kim. Đại Hạ có tổng cộng mười đời vua, tồn tại 190 năm (1038~1227), cuối cùng bị diệt vong dưới tay Mông Cổ. Văn tự của họ trở thành tử ngữ, sách vở điển tịch bị mai một, lịch sử văn hóa Tây Hạ cũng mơ hồ không rõ, dân tộc Tây Hạ đã hòa chung vào dòng chảy lớn của Trung Hoa. Người sau gọi đó là vương triều thần bí. Vì vương triều này không lưu lại sử liệu, nên đề nghiên cứu lịch sử của họ, phải hoàn toàn dựa vào các ghi chép của Trung Hoa cổ đại, người Trung Hoa gọi nước Hạ nằm phía Tây này là Tây Hạ. Gần tám thế kỉ sau khi vương triều Tây Hạ diệt vong, nhà văn Nhật Bản Inoue Yasushi<sup>1</sup> đã tái hiện lại lịch sử Tây Hạ, đặc biệt là sức hút của chữ viết Tây Hạ, qua tác phẩm *Đôn Hoàng* (1959). Có thể nói, sự ra đời của cuốn tiểu thuyết lịch sử *Đôn Hoàng* đã gây kinh ngạc không chỉ trên văn đàn Nhật Bản, mà còn cả trên văn đàn Trung Quốc. Trung Quốc, một quốc gia giàu truyền thống sử học, say mê nghiên cứu đến ngọn nguồn của mọi vấn đề, bàng hoàng khi nhận ra một lỗ hổng lớn trong lịch sử nghiên cứu nước nhà: tại thời điểm ấy, Tây Hạ đã trở thành Ninh Hạ, cùng một phần Tân Cương, một phần Thanh Hải, một phần Nội Mông Cổ, đều thuộc lãnh thổ Trung Quốc, nhưng không ai biết gì về Tây Hạ; không một ấn phẩm nào, không một nghiên cứu nào từng được thực hiện về Tây Hạ.

<sup>1</sup> Những thông tin về cuộc đời sự nghiệp tác giả Inoue Yasushi đã được chúng tôi giới thiệu trong hai bài viết Lang tại kì của Inoue Yasushi: Giác mộng Tây vực từ văn học đến điện ảnh, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9 (535) tháng 9/2016, tr 115-127, Lịch sử và con người trong một số tác phẩm đề tài lịch sử Trung Hoa – Tây vực của Inoue Yasushi. *Tạp chí Khoa học*, số 14(4b), tr.105-115.

Lịch sử Tây Hạ có gì đặc biệt, và vì sao Inoue Yasushi chọn vén bức màn lịch sử để viết cuốn tiểu thuyết lịch sử đề đời của ông? Trong bài viết này, chúng tôi cố gắng trả lời câu hỏi đó.

## 2. Tác phẩm *Đôn Hoàng*

Ban đầu, *Đôn Hoàng* (《敦煌》 Tonko) được đăng thành nhiều kì trên tạp chí *Quần tượng* 《群像》 từ tháng 1 đến tháng 5 năm Chiêu Hòa thứ 34 (1959), bộ tiểu thuyết với câu chuyện kì lạ xảy ra trên con đường tơ lụa phía Tây đất nước Trung Hoa xa xôi đã nhanh chóng trở nên nổi như cồn tại Nhật Bản.

Đôn Hoàng nằm phía Tây tỉnh Cam Túc, giống như Lâu Lan thời cổ đại, là một đô thị cổ đầy ma lực như một câu đố không lời giải. Đôn Hoàng là nơi bắt đầu của con đường tơ lụa thời cổ đại, là trung tâm giao lưu văn hóa giữa Trung nguyên và Tây vực, đồng thời cũng là địa điểm đóng quân, nút thắt kinh tế và giao thông trọng yếu. Lịch sử quần thể hang Mạc Cao Đôn Hoàng vốn là một bộ tiểu thuyết kì bí được viết bởi thời gian. Đến lượt Inoue Yasushi, ông thông qua ba nhân vật hư cấu: “thần bảo hộ văn hóa” Triệu Hành Đức, “tướng quân anh dũng” Chu Vương Lễ và “nô lệ của tài sản” Ủy Tri Quang, xen kẽ giữa nhiều nhân vật lịch sử có thật, để cố gắng thử giải thích lí do tồn tại của hàng trăm hang động Mạc Cao, với vô số bích họa và điêu khắc Phật giáo, hàng loạt các loại cổ vật cũng như bệ ngàn kinh văn chất chứa bên trong.

Tiểu thuyết bắt đầu bằng việc Triệu Hành Đức từ nông thôn Hồ Nam đi đến thủ đô Khai Phong của nhà Tống, không ngờ trước kì thi điện ở Khai Phong, vì ngủ quên mà lỡ mất giờ thi. Sau đó, tình cờ, chàng cứu một cô gái Tây Hạ suýt bị sát hại. Tiếp xúc với tiếng Tây Hạ, Triệu Hành Đức bắt đầu bị cuốn hút bởi ngôn ngữ này, chàng quyết tâm đến Tây Hạ. Trên đường đi, chàng tham gia một đội quân người Hán do Chu Vương Lễ dẫn đầu, được Chu Vương Lễ trọng dụng. Trên chiến trường, chàng lại cứu được con gái vương tôn của tộc Hồi Hột, hai bên nảy sinh tình cảm. Triệu Hành Đức vì muốn tới đô thành Hưng Khánh của Tây Hạ để học chữ, bèn nhờ Chu Vương Lễ chăm sóc người yêu, không ngờ Lý Nguyên Hạo của Tây Hạ lại cướp nàng làm thiếp. Về sau, quận chúa Hồi Hột nhảy xuống tường thành tự sát. Triệu Hành Đức biết tin dữ, vô cùng đau đớn. Từ đó trở đi, chàng chuyên tâm nghiên cứu kinh Phật. Trong chiến tranh, Triệu Hành Đức kết giao với Ủy Tri Quang, một thương nhân lưu manh chỉ biết tư lợi. Gia tộc của Ủy Tri Quang vốn từng góp phần vào việc tạc các Phật động Mạc Cao, nên Ủy Tri Quang rất thông thạo các hang động này, muốn đem tài sản của mình giấu vào đó để tránh chiến loạn. Triệu Hành Đức lợi dụng cơ hội, lừa được gã gian thương, đưa rất nhiều kinh Phật đến cất giấu ở các hang động núi Minh Sa. Cuối cùng, Chu Vương Lễ, Ủy Tri Quang đều chết, kinh Phật bị vùi lấp trong động không ai hay biết, mãi đến cuối đời Thanh mới được Vương đạo sĩ phát hiện. Từ đó, di sản Đôn Hoàng bắt đầu bước ra thế giới.

Sau khi tác phẩm được in trọn vẹn và trở thành một trong những best seller tại thời điểm đó, số du khách Nhật Bản đến Trung Quốc du lịch tăng vọt. *Đón Hoàng* và *Lâu Lan* đã cùng đoạt giải thưởng nghệ thuật của Mainichi năm 1960.

### 3. Lịch sử Tây Hạ – những trang sử bị lãng quên

Tây Hạ được thành lập bởi một tộc người chính, lịch sử gọi là người Đàng Hạng (黨項 Dangxiang). Người Đàng Hạng thuộc dân tộc Khương<sup>2</sup>. Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, các anh hùng thuộc tộc Khương đều vô cùng vũ dũng, chẳng hạn như Mã Siêu, Lữ Bố, Khương Duy...

Không ai biết dân tộc này ra đời từ bao giờ. Lịch sử chỉ bắt đầu có những ghi chép từ thế kỉ thứ nhất và thứ hai sau công nguyên, khi tộc người Tiên Ti (鮮卑 Xianbei) từ vùng Đại Hưng An Lĩnh xa xôi chuyển đến nơi sinh sống của tộc Đàng Hạng ở ven hồ Thanh Hải, dần trở nên hùng mạnh, thành lập đế quốc Thổ Dục Hồn, không ngừng xung đột với Đàng Hạng. Người Đàng Hạng phải đối mặt với quyết định khó khăn: hoặc quy phục nước lớn, hoặc rời bỏ mảnh đất họ đã cắm rễ hàng trăm năm để đi tìm sự sống mới. Đây là bước ngoặt đầu tiên trong lịch sử dân tộc này. Một bộ phận người Đàng Hạng chọn cách ở lại nương nhờ Thổ Dục Hồn, họ đã nhanh chóng bị hòa tan vào dân tộc lớn hơn, không còn tìm thấy dấu vết. Những người khác quyết định di cư về phía Đông Nam.

Sau Tiên Ti, dân tộc Thổ Phồn (土蕃 Tubo) nổi lên như một thế lực mới ở cao nguyên Thanh Tạng. Trong khoảng thời gian ít nhất một thế kỉ, dân tộc Đàng Hạng nhỏ bé bị kẹp giữa hai thế lực Thổ Dục Hồn và Thổ Phồn, nhưng ngang ngạnh chống giữ đến cùng.

Năm 618, Trung Quốc một lần nữa thống nhất sau bốn trăm năm chia cắt và chiến loạn. Đế quốc Đại Đường hiện ra lớn mạnh huy hoàng chưa từng có trong lịch sử. Đó cũng là thời điểm mà Thổ Phồn hùng mạnh nhất, không ngừng bành trướng về phía Đông. Đàng Hạng tiếp tục bị kẹp giữa Thổ Phồn và Đại Đường.

Năm 626, hoàng đế thứ hai của Đại Đường là Lý Thế Dân chiêu cáo thiên hạ: “Tự cổ giai quý Trung Hoa, tiện di địch, trẫm độc ái chi như nhất. (“自古皆貴中華賤夷狄，朕獨愛之如一”), nghĩa là: “Xưa nay, (các đời vua trước) đều trọng Trung Hoa mà khinh thường các dân tộc nhỏ xung quanh, riêng trẫm yêu quý tất cả như nhau”. Lý Thế Dân là vị vua đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc có khả năng đặt người Hán ở vị trí bình đẳng với các dân tộc khác. Các dân tộc thiểu số xung quanh lần lượt quy phục nhà Đường.

<sup>2</sup> Khương (羌) tên gọi chung của trên 100 bộ lạc khác nhau sống ở phía Bắc Trung Nguyên thời cổ đại, giữa họ có một liên kết lỏng lẻo, không quy phục lẫn nhau hay một thế lực nào.

Năm 638, thủ lĩnh Thác Bạt Xích Từ (拓拔赤辭 Tuoba Chici) của bộ lạc Thác Bạt<sup>3</sup> đại diện xin quy phục. Lý Thế Dân sắc phong Thác Bạt Xích Từ làm Đô Đốc<sup>4</sup>, đồng thời ban cho họ Lý.

Năm 663, Thổ Phồn diệt vương triều Thổ Dục Hồn, mục tiêu tiếp theo chinh là Đàng Hạng. Người Đàng Hạng lại đứng trước sự lựa chọn: ở lại để bị Thổ Phồn chinh phục, nhập vào thành một nhánh thiểu số của Thổ Phồn, hoặc dời đến vị trí gần Đại Đường hơn để được bảo vệ. Họ chọn Đại Đường. Đế quốc Đại Đường phân cho dân tộc Đàng Hạng một vùng đất mới Khánh Châu<sup>5</sup>, cách kinh đô Trường An không xa. Người Đàng Hạng tiếp tục văn hóa du mục, nhưng đồng thời cũng học nghề nông, bắt đầu trồng trọt canh tác. Trong hai trăm năm tiếp theo, họ không ngừng học tập văn minh Đại Đường, trở nên ngày càng lớn mạnh.

Cuối thế kỉ thứ IX, nhà Đường bắt đầu suy thoái. Đầu năm 881, khởi nghĩa Hoàng Sào đánh vào thành Trường An, hoàng đế Đại Đường bỏ chạy. Thủ lĩnh Đàng Hạng bấy giờ là Thác Bạt Tư Cung (拓跋思恭 Tuoba Sigong) đã mang quân đội của mình đến quyết chiến, giúp Đại Đường thu lại Trường An. Để trả ơn, Đường Hi Tông phong Thác Bạt Tư Cung làm Tiết Độ Sứ cai quản bốn châu<sup>6</sup> ở biên cương phía Bắc của đế quốc, phong cho quân đội của họ làm Định Nan quân. Sau Lý Thế Dân, Đường Hi Tông là vị vua tiếp theo đã ban họ Lý cho quý tộc Đàng Hạng. Từ đó trở đi, họ Thác Bạt của người Đàng Hạng đều chuyển thành họ Lý.

Năm 960, đế quốc nhà Tống được dựng nên. Bấy giờ, người Khiết Đan phương Bắc đã lập nên đế quốc Liêu hùng mạnh. Người Đàng Hạng chiếm giữ một diện tích lãnh thổ lớn ở Tây Bắc, nhưng lại một lần nữa nằm kẹp giữa hai nước lớn.

Năm 981, việc quý tộc Đàng Hạng vì tranh quyền đoạt lợi mà tố cáo lẫn nhau đã giúp Tống Thái Tông có lí do ban chiếu thư lệnh cho người Đàng Hạng rời khỏi Hạ Châu, đưa toàn bộ dân tộc mình về Biện Lương, trả quyền quản lí Hạ Châu về lại cho triều đình. Thế nhưng, một quý tộc Tây Hạ là Lý Kế Thiên (李繼遷 Li Jiquan), em họ đại thủ lĩnh Thác Bạt, từ chối rời đi. Ông đưa gia quyến trốn trong sa mạc Mu Us phía bắc Hạ Châu, tập hợp lực lượng, nhiều năm liền đấu tranh với Đại Tống trên các mặt trận kinh tế, quân sự, ngoại giao... để đòi lại quyền sở hữu Hạ Châu – mảnh đất đã được đánh đổi bằng máu

<sup>3</sup> Ý nghĩa của Thác Bạt (拓跋 Tuoba, Tabghach) là "vùng đất cao". Người bộ lạc này sinh trưởng trên vùng cao của cao nguyên, dần trở thành hạt nhân, rường cột của toàn bộ tộc người Đàng Hạng.

<sup>4</sup> Chức Đô Đốc trong thời đại nhà Đường là chức quan quân chính cao nhất, cao hơn nhiều so với chức Tri Châu, nhưng đối với người thuộc dân tộc thiểu số, thì chức này chỉ có giá trị trong phạm vi dân tộc đó

<sup>5</sup> Khánh Châu 慶州 ngày nay là Khánh Dương 慶陽 của tỉnh Cam Túc.

<sup>6</sup> Bao gồm Hạ Châu, Ngân Châu, Hoãn Châu, Hưu Châu (夏州 銀州 慶州 宥州). Có thuyết nói rằng người Đàng Hạng được phân cả năm châu, gồm bốn châu này và Tinh Châu 鞏州 Thác Bạt Tư Cung đã mở rộng không gian phát triển cho người Đàng Hạng từ một góc Đông Nam của cao nguyên Hoàng Thổ dần dần vươn sang phía Bắc.

của cha ông thuở xưa. Từ năm 998, Lý Kế Thiên tấn công Linh Châu<sup>7</sup>. Năm 1002, chiếm được Linh Châu, ông đổi tên nơi này thành Tây Bình Phủ, thiết lập cơ cấu hành chính phòng theo cách thức của nhà Đường. Tiếp đến, ông tấn công Lương Châu<sup>8</sup>, nuôi tham vọng nắm quyền kiểm soát hành lang Hà Tây. Đáng tiếc rằng mộng lớn chưa thực hiện, Lý Kế Thiên đã bị phục kích trọng thương, qua đời tại Lương Châu khi mới 41 tuổi.

Vận mệnh dân tộc Tây Hạ giao phó vào tay con trai của Lý Kế Thiên là Lý Đức Minh (李德明 Li Deming). Không giống Lý Kế Thiên ngang ngạnh đầu đội trời chân đạp đất, Lý Đức Minh cả đời ẩn nhẫn giấu mình, thân phục cả Tống lẫn Liêu. Ông chủ trương phát triển kinh tế, mở rộng thương mại với các dân tộc láng giềng, làm cho dân giàu nước mạnh. Lý Đức Minh chịu ảnh hưởng lớn từ văn hóa Hán. Thời kì này, từ đô thành đến quan chức, từ phục sức đến khí chất, người Đảng Hạng đều cố gắng học tập theo mô hình nhà Tống.

Sau 24 năm kiên nhẫn dưỡng sức chờ thời, Lý Đức Minh đã đứng lên thực hiện những gì cha ông còn bỏ dở. Năm 1028, Lý Đức Minh lệnh cho con trai mình là Lý Nguyên Hạo (李元昊 Li Yuanhao) tiến đánh Cam Châu<sup>9</sup>, một địa điểm trọng yếu trên con đường tơ lụa. Nguyên Hạo chiến thắng ngay lần đầu ra quân, Lý Đức Minh tuyên bố Nguyên Hạo sẽ là người kế vị. Tiếp đó, Nguyên Hạo quay lại tấn công Lương Châu, đánh bại Thổ Phồn giành lấy ngôi thành này. Đất của người Đảng Hạng được mở rộng từ cao nguyên Hoàng Thổ sang đến hành lang Hà Tây.

Năm 1032, Tống và Liêu gần như cùng lúc sắc phong Lý Đức Minh làm Hạ Quốc Vương. Cũng trong năm này, Lý Đức Minh bị bệnh từ trần, Nguyên Hạo kế vị làm vua nước Hạ. Nguyên Hạo vừa lên ngôi đã lập tức ra ba mệnh lệnh làm rung chuyển quốc gia:

1) Trong vòng ba ngày, tất cả nam giới thành niên của Đảng Hạng đều phải cạo đầu; 2) Hoàng tộc Thác Bạt từ bỏ họ Lý do nhà Đường ban và họ Triệu do nhà Tống ban, đổi thành họ Ngôi Danh (嵬名 Weiming); 3) Thiết kế lại trang phục của bá quan văn võ.

<sup>7</sup> Linh Châu 靈州 nay là thành phố Linh Vũ 靈武 thuộc khu tự trị Hồi tộc Ninh Hạ 寧夏. Từ khi việc thông thương bắt đầu trên con đường tơ lụa, Linh Châu luôn là điểm giao thông quan trọng kết nối giữa Trung Nguyên và khu vực phía Tây Bắc. Thời Đường, Linh Châu được xưng tụng là “Giang Nam ở biên thùy”, đất đai màu mỡ, nông nghiệp phát triển, vừa là điểm quân sự trọng yếu, vừa là nơi phát triển về văn hóa. Thời kì loạn An Lộc Sơn, Đường Túc Tông Lý Hành đã dâng cơ tại Linh Châu, bắt đầu công cuộc phục hưng Đại Đường. Thời Tống, Linh Châu là cứ điểm chiến lược.

<sup>8</sup> Lương Châu 涼州 nay là thành phố Vũ Uy 武威 thuộc tỉnh Cam Túc 甘肅 một địa điểm nổi danh trên con đường tơ lụa.

<sup>9</sup> Cam Châu 甘州 nay là một huyện thuộc thành phố Trương Dịch 張掖 tỉnh Cam Túc 甘肅 Trung Quốc. Vốn tên là Tây Lương Châu 西涼州 đến năm thứ ba Phế Đế đời Tây Ngụy (554) đổi thành Cam Châu, đời Tùy đổi thành huyện Trương Dịch. Đến đời Đường, nơi này rơi vào tay Thổ Phồn, rồi bị Hồi Hột chiếm lại. Đời Tống, Tây Hạ chiếm lĩnh và đổi tên thành Tuyên Hóa Phủ 宣化府. Sau khi đế quốc Mông Cổ diệt Tây Hạ, lại đổi lại thành Cam Châu. Đến năm 1985, đổi lại thành thành phố Trương Dịch.

Ba mệnh lệnh của ông đều nhằm vào một mục tiêu: thay đổi hình tượng văn hóa Hán nơi người Đảng Hạng, thiết lập một hình tượng mới mang tính dân tộc. Đối với Nguyên Hạo, người Đảng Hạng vừa phải học tập văn hóa Hán, vừa phải bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Hạ Cảnh Tông Lý Nguyên Hạo tự đổi tên thành Ngõi Danh Năng Tiêu (魏名震霄 Weiming Nāngxiāo) lấy hiệu là Ngột Thốt<sup>10</sup>.

Từ năm 1032 đến 1036, Nguyên Hạo tập trung vào ba việc: 1) Thúc đẩy sáng tạo, truyền bá và phổ cập chữ Tây Hạ; 2) Mở rộng và xây dựng lại Hưng Châu theo mô hình học hỏi từ Trường An và Biện Lương, tạo nên một đô thành nguy nga, đổi tên thành Hưng Khánh Phủ; 3) Dẫn nước sông Hoàng Hà vào các vùng đất có thể trồng trọt được, hoàn thiện hệ thống thủy lợi tưới tiêu cho đồng ruộng ở Hưng Khánh Phủ. Sau khi ba việc lớn hoàn thành, năm 1036, Nguyên Hạo dẫn quân đánh Qua Châu<sup>11</sup>, tiếp đến thôn tính Sa Châu<sup>12</sup>, rồi quay lại chiếm lĩnh Túc Châu<sup>13</sup>. Sau nỗ lực của hơn hai thế hệ, cuối cùng người Đảng Hạng cũng đã thành công, nắm trọn hành lang Hà Tây trong tay. Ngày 11 tháng 10 âm lịch năm 1038, Nguyên Hạo tự xưng hoàng đế, lấy quốc hiệu là Đại Bạch Cao quốc.

Nguyên Hạo là một thiên tài về quân sự, đánh đâu thắng đấy. Tuy vậy, trong cuộc sống riêng tư, ông có phần buông tuồng, tự cao tự đại, ham mê mỹ nữ. Năm 1047, việc Nguyên Hạo cướp Một Tạng Thị (沒藏氏 Mozang shi) vốn là vợ của con trai về phong làm hoàng hậu đã khiến phụ tử tương tàn, hoàng đế Nguyên Hạo chết dưới tay thái tử Ninh Lệnh Ca (寧令哥 Ningling ge) năm ông mới 46 tuổi. Ninh Lệnh Ca sau đó cũng bị bắt và xử tội chết.

Con trai Một Tạng Thị là Lượng Tô (諒祚 Liangzuo) bảy giờ mới 1 tuổi được lập làm hoàng đế, quyền hành nằm trong tay Một Tạng Thị và anh trai Một Tạng Ngoa Bàng (沒藏訛龐 Mozang Epang). Lượng Tô chính thức đoạt lại quyền hành năm 15 tuổi, đến năm 21 tuổi bị bệnh qua đời, hoàng hậu họ Lương (梁 Liang) đưa con nhỏ lên ngôi, nắm quyền nhiếp chính và phong em trai mình làm tướng quốc. Thời kì Lương thái hậu nắm chính quyền ở Tây Hạ, nhằm lôi kéo quý tộc Đảng Hạng, bà đã nỗ lực truyền bá văn hóa của người Đảng Hạng, nhưng con trai bà là Hạ Huệ Tông Bình Thường (秉常 Bingchang) lại chỉ yêu thích văn hóa Nho giáo. Khi hoàng đế Bình Thường tuyên bố phế bỏ lễ nghi Đảng Hạng, thực hiện lễ nghi của văn hóa Hán, thái hậu đã vô cùng nổi giận. Bà nắm thực quyền, nên ra lệnh tổng giam hoàng đế. Sự tranh giành quyền lực giữa hậu cung và triều đình trở thành cuộc chiến giữa văn hóa Hán và văn hóa Đảng Hạng. Năm 1081, Tổng Thần

<sup>10</sup> Ngột Thốt hay Ô Thốt (兀卒 Wuzu), trong tiếng Đảng Hạng nghĩa là Thiên tử.

<sup>11</sup> Qua Châu 瓜州 nay là một huyện thuộc thành phố Tứ Xuyên 酒泉, tỉnh Cam Túc 甘肃 Trung Quốc.

<sup>12</sup> Sa Châu 沙州 nay là thành phố Đôn Hoàng 敦煌, tỉnh Cam Túc 甘肃 Trung Quốc.

<sup>13</sup> Túc Châu 肃州, từng là thành nổi tiếng trên con đường tơ lụa, nay là một khu thuộc thành phố Tứ Xuyên 酒泉, tỉnh Cam Túc 甘肃 Trung Quốc. Nơi này được thiết lập quận huyện từ thời Tây Hán, đến nay đã hơn 2100 năm lịch sử.

Tông lấy danh nghĩa cứu hoàng đế Tây Hạ, phát động một chiến tranh lớn chưa từng có. Dưới sự chỉ đạo của Lương thái hậu, người dân Tây Hạ bất kể nam nữ đều tòng quân đánh giặc. Quân Tây Hạ toàn thắng. Chiến tranh kết thúc, Lương thái hậu phục vị cho con trai, đồng thời lập cháu gái mình làm hoàng hậu để tiếp tục nắm quyền. Hoàng đế Bình Thường cũng mất sớm, Hạ Sùng Tông Càn Thuận (乾順 Qianshun) lên ngôi tuổi còn nhỏ, quyền lực lại về tay cháu gái Lương thái hậu, sử sách gọi là Tiểu Lương thái hậu. Tiểu Lương thái hậu nắm quyền suốt 13 năm, phát động hàng chục cuộc chiến với Tống và Liêu. Sự ngông cuồng ngạo mạn của bà khiến nhà Liêu nổi giận, lệnh cho sứ thần bỏ độc vào rượu dâng cho Tiểu Lương thái hậu, hại chết bà.

Như vậy, sau khi Nguyên Hạo chết, trong vòng hơn năm mươi năm, Tây Hạ có đến ba lần mẫu hậu nhiếp chính, ngoại thích chuyên quyền. Phụ nữ Tây Hạ nổi tiếng xinh đẹp, lại dũng cảm thiện chiến, có tài quân sự và tài trị quốc như nam giới. Pháp luật Tây Hạ cũng quy định phụ nữ Tây Hạ có nhiều quyền lợi giống như nam giới, thậm chí vượt cả nam giới, đặc biệt trong tự do yêu đương và tự do quyết định hạnh phúc gia đình. Một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng nguyên mẫu trên thực tế của Tây Lương nữ quốc (西梁女國) mà Ngô Thừa Ân miêu tả trong *Tây du kí* có thể chính là Tây Hạ trong thời kì trị vì của hai vị Lương thái hậu.

Năm 1139, Hạ Nhân Tông Nhân Hiếu (仁孝 Renxiao) kế thừa ngôi vị, đây là hoàng đế Tây Hạ tại vị thời gian dài nhất, 54 năm. Lúc bấy giờ nhà Tống đã phải dời về phương nam, trở thành Nam Tống; nước Liêu diệt vong, nước Kim đang nổi lên. nỗ lực của các vị vua đời trước đã giúp Tây Hạ tạo được thế chân vạc với Tống và Kim, từ đó chấm dứt can qua. Lý Nhân Hiếu cả đời trung thành với văn hóa Nho gia, dùng tư tưởng Nho gia để ổn định xã hội. Tây Hạ bắt đầu thời kì thái bình thịnh trị, phát triển văn hóa, nhưng đồng thời cũng bước vào thời kì trọng văn khinh võ, quý tộc ăn chơi hưởng lạc, phân hóa giàu nghèo càng lúc càng rõ nét. Bên cạnh Nho gia, Phật giáo Tây Hạ cũng ngày một phát triển, tầng lớp tăng lữ có thế lực và được trọng vọng trong xã hội<sup>14</sup>

Năm 1195, Hạ Nhân Tông mất, con ông là Thuần Hựu kế vị, trở thành Hạ Hoàn Tông. Thuần Hựu nhân từ cần kiệm, biết cách trị nước, nhưng không ngờ sau mười năm tại vị, Thuần Hựu lại bị anh em họ là An Toàn (安全 Anquan) soán ngôi. Từ sau cuộc chính biến, Tây Hạ bắt đầu đi vào giai đoạn hậu kì. Sau khi An Toàn bị phế truất, Tây Hạ còn trải qua ba đời vua nữa là Tuân Húc (遵頊 Zunxu), Đức Vương (德旺 Dewang) và Hiện (覲xian), nhưng không có nhiều tư liệu ghi chép về ba đời vua cuối cùng này.

<sup>14</sup> Tây Hạ từ khi lập quốc đã bắt đầu sùng bái Phật giáo Hán truyền. Thời kì Đức Minh, người Đảng Hạng nhiều lần phải người đến Đại Tống học văn hóa Phật giáo Nguyên Hạo cũng từng phái riêng sứ đoàn đến Đại Tống thỉnh kinh Phật, ngoài ra còn xây dựng Ngũ Đài sơn tự nằm giữa Hạ Lan sơn Đến đời Nhân Hiếu, văn hóa Phật giáo ở Tây Hạ dần thịnh hành, rồi trở thành quốc giáo.

Năm 1205, quân Mông Cổ và quân Tây Hạ chính thức đối đầu lần đầu tiên. Năm 1206, các bộ lạc ở Mông Cổ cùng tôn Thiết Mộc Chân làm thủ lĩnh, tôn hiệu là Thành Cát Tư Hãn. Mùa thu năm 1207, quân Mông Cổ tấn công vào căn cứ quân sự phía bắc của Tây Hạ. Từ đó trở đi, cuộc đối đầu giữa Mông Cổ và Tây Hạ kéo dài suốt hai mươi năm.

Thành Cát Tư Hãn đánh Tống 40 năm, nhà Tống sụp đổ. Thành Cát Tư Hãn đánh Kim 10 năm, nhà Kim sụp đổ. Thành Cát Tư Hãn đánh Tây Hạ 20 năm, với 6 chiến dịch lớn, Tây Hạ sụp đổ, nhưng thủ lĩnh Thành Cát Tư Hãn cũng đột ngột qua đời ngay trên chiến trường Tây Hạ trong những giờ phút quyết định cuối cùng.

Hậu duệ Thành Cát Tư Hãn đã chọn cai trị trên đất nhà Tống, giữ lại toàn bộ lịch sử văn hóa của nhà Tống, sau đó còn viết sử cho cả Liêu, Kim, chỉ riêng sử Tây Hạ không hề được viết lại, mà toàn bộ lịch sử văn hóa của Tây Hạ bị nhà Nguyên cướp bóc và phá hủy. Từ đời Nguyên về sau, đất nước này không còn được nhắc đến, chìm khuất trong lịch sử, trở thành một quốc gia thần bí. (Trần Hải Ba, 2016, tr.204)

#### 4. Cách “mượn xưa nói nay” trong tiểu thuyết lịch sử của Inoue Yasushi

Những hiểu biết của thế giới hiện đại về văn minh Tây Hạ mới chỉ bắt đầu từ năm 1909, sau cuộc thám hiểm của người Nga tại thành Khara-Khoto<sup>15</sup>, và thực sự đi vào quy củ tại Trung Quốc từ những năm 70 của thế kỉ XX. Trong khi đó, tác phẩm *Đôn Hoàng* của Inoue Yasushi viết về nền văn minh Tây Hạ, cũng như tác phẩm *Lâu Lan*, hoàn thành từ cảm hứng với các quốc gia Tây vực, đã được thực hiện từ những năm 50 của thế kỉ XX, chứa nhiều tư liệu lịch sử đáng tin cậy, đặc biệt về mặt văn hóa xã hội. Điều này cho thấy sự cập nhật trong thông tin, sự dồi dào về tư liệu cũng như sự tinh tế và cẩn trọng trong nghiên cứu lịch sử của một nhà văn Nhật Bản.

Tây Hạ là một dân tộc nhỏ, với nhiều thời kì lịch sử luôn nằm trong tình thế bị kẹp giữa hai nước lớn, việc quyết định đường đi của dân tộc vào mỗi thời điểm đều ảnh hưởng sâu sắc đến vận mệnh lịch sử hàng trăm năm sau của dân tộc. Bài học lịch sử từ Tây Hạ có thể khơi gợi cảm hứng và những suy nghĩ sâu xa hơn cho bất kì quốc gia hay dân tộc nào trên thế giới. Inoue Yasushi dường như đã tập trung xây dựng một Tây Hạ xưa để thổi hồn Nhật Bản nay. Nếu dựa trên cứ liệu lịch sử, ta có thể thấy nhiều điểm tương đồng giữa Tây Hạ và Nhật Bản:

1 Tây Hạ nương nhờ đất đai của nhà Đường và học hỏi văn minh Đường Tống, nhưng không mất đi bản sắc dân tộc. Nhật Bản cũng là một dân tộc từng học hỏi rất nhiều từ văn hóa nhà Đường, nhưng vẫn thể hiện được bản sắc riêng, thậm chí còn phát triển vượt bậc trên nền tảng vốn có.

<sup>15</sup> Nhà thám hiểm Piotr Kozlov trong khoảng thời gian 1907-1909 đã khám phá ra di tích thành cổ Khara-Khoto, tức thành Hắc Thủy, thành phố của Tây Hạ bị phá hủy vào năm 1372 thời nhà Minh. Ông đã mất nhiều năm trời đi khai quật và mang về St. Petersburg rất nhiều văn vật cũng như sách vở viết bằng tiếng Tây Hạ. Kozlov đã miêu tả phát hiện của ông trong tác phẩm *Mông Cổ và Amdo và ngôi thành Khara-Khoto (Mongolia and Amdo and the Dead City of Khara-Khoto-1923)*. Ông được nhận được nhiều giải thưởng cho phát hiện quan trọng của mình.



2. Kinh đô Hưng Khánh của Tây Hạ được xây dựng dựa trên việc học hỏi áp dụng mô hình kiến trúc Trường An. Hai kinh đô Nara và Kyoto của Nhật Bản cũng vậy.

3. Chữ Tây Hạ được hình thành dựa trên chữ Hán, giống như chữ Nhật Bản được tạo nên trên nền tảng các nét chữ Hán.

4. Người Tây Hạ học hỏi văn hóa bằng cách dịch thuật và thực hành. Tinh thần học hỏi và thực dụng này rất giống với tinh thần học hỏi và thực dụng của người Nhật Bản.

5. Người Tây Hạ yêu tự do, yêu thiên nhiên, dũng cảm quật cường, không chịu lùi bước, khi cần thiết sẵn sàng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng... Những phẩm chất này rất gần gũi với tâm hồn Nhật Bản. Mỗi người Tây Hạ, dù nam hay nữ, đều là một chiến binh. Tinh thần chiến binh này cũng rất được ngưỡng mộ ở Nhật Bản.

6. Tây Hạ là một dân tộc du mục mà lại tôn thờ Không tử, một dân tộc lớn lên trên lưng ngựa nhưng lại nương tựa văn hóa Nho gia, một dân tộc thiện chiến và luôn sẵn sàng quyết tử song lại sùng thượng Phật giáo. Đây là một dân tộc đầy mâu thuẫn, thậm chí đôi chỗ cực đoan; nhưng chính sự mâu thuẫn và cực đoan này lại rất gần gũi với một mặt tích cách nào đó của người Nhật Bản.

7. Người Tây Hạ học hỏi Nho giáo và Phật giáo từ Trung Quốc, áp dụng triết lý Nho giáo trong việc xây dựng bộ máy hành chính và giữ ki cương triều đình, đồng thời sùng bái đạo Phật trong đời sống văn hóa. Những điểm này có phần tương đồng với Nhật Bản.

8. Giai đoạn lịch sử Tây Hạ mà Inoue Yasushi lựa chọn để tập trung xây dựng tiểu thuyết của mình là giai đoạn cuối thời Lý Đức Minh, đầu thời Lý Nguyên Hạo. Đây là giai đoạn dựng nước, thể hiện rõ khí phách dân tộc, cũng như khát vọng xây dựng bản sắc riêng cho dân tộc Tây Hạ, qua đó cũng ẩn chứa khát vọng và những suy nghĩ của Inoue Yasushi về nước Nhật trong giai đoạn tái xây dựng đất nước sau chiến tranh.

Qua tác phẩm *Đôn Hoàng*, có thể thấy vấn đề khơi gợi mỗi quan tâm hàng đầu đối với Tây Hạ của Inoue Yasushi chính là văn tự. Văn tự là tiêu chí quan trọng để đo sự phát triển của văn minh, đồng thời cũng thể hiện sự tôn nghiêm của một nền văn hóa.

Một chính quyền muốn được công nhận, được coi trọng, nhất định phải có chữ viết riêng của mình. Năm 1036, Dã Lợi Nhân Vinh<sup>16</sup> nhận chỉ thị của Lý Nguyên Hạo, sáng tạo văn tự Tây Hạ. Nhìn ra các nước xung quanh, không chỉ Tống và Liêu có chữ viết riêng, mà đến Thổ Phồn, Hồi Hột là các chính quyền dân tộc thiểu số cũng có chữ viết, nên Lý Nguyên Hạo ý thức sâu sắc rằng muốn tạo nên một triều đại, xây dựng một quốc gia, muốn làm hoàng đế của quốc gia đó, trước tiên phải tạo lập được một nền tảng vững chắc về văn hóa, mà nền tảng này không thể chỉ dựa trên sự vay mượn từ văn hóa Hán. Ông cùng Dã Lợi Nhân Vinh đã dùng bốn năm, từ 1032 đến 1036, để sáng tạo ra một loại văn tự hoàn

<sup>16</sup> Dã Lợi Nhân Vinh 野利仁榮 (? - 1942) trung thần khai quốc của nhà Hạ, tương truyền là người đã tạo ra chữ Tây Hạ

toàn mới. Cuối cùng, họ đã sáng tạo ra một hệ thống gần sáu ngàn chữ Tây Hạ<sup>17</sup>, lập thành mười hai quyển quốc sách ban hành trong cả nước. Hệ thống chữ viết này từ khi sáng tạo ra, đến lúc thúc đẩy việc truyền bá khắp cả nước, đến lúc chính thức sử dụng trong phạm vi quốc gia, chỉ vón vẹn khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Đây là một kì tích trong lịch sử văn hóa thế giới.

Chữ Tây Hạ mô phỏng chữ Hán, song không một chữ Tây Hạ nào giống với chữ Hán. Tuy vậy, dù về mặt hình thức có khác, cấu tạo chữ vẫn dựa trên quy tắc giống hệt như chữ Hán (trọng hình, hội ý...). Người Hán vốn coi thường các dân tộc nhỏ bé xung quanh mình, thậm chí coi thường cả văn hóa của họ, sự coi thường ấy được thể hiện rõ trong tác phẩm *Đôn Hoàng*:

Hôm sau, Triệu Hành Đức hỏi thăm được vị lão nhân kia là quan bộ Lễ, bèn cố ý vào nha môn để bái vọng. Điều kì quái là sự đau đớn vì bó lỡ điện thi đã hoàn toàn tan biến trong lòng chàng. Hành Đức đến xin gặp ba lần mới được cho vào. Chàng đưa tấm vải ra cho ông xem, xin ông đọc giúp. Thế nhưng, ông chỉ cúi xuống cảm mặt nhìn chăm chăm vào tấm vải mãi không ngẩng đầu lên. Hành Đức giải thích về lai lịch của tấm vải, khi ấy ông quan già mới rời mắt khỏi nó: “Ta chưa bao giờ nhìn thấy loại văn tự này. Chữ Khiết Đan và chữ Hồi Hột ta đều biết, nhưng lại chưa biết rằng hóa ra Tây Hạ cũng có chữ viết riêng. Loại chữ này chắc mới được sáng tạo ra. Đây là một dạng văn tự mô phỏng Hán văn, chẳng có ý nghĩa gì to lớn lắm.”

Hành Đức bèn nói: “Nhưng một dân tộc có văn tự của riêng họ thì là một việc lớn phi thường, chẳng phải sao? Đợi đến khi Tây Hạ lớn mạnh rồi, thì tất cả các điển tịch đến từ phương Tây đi qua Tây Hạ tất đều phải được dịch thành chữ Tây Hạ, cứ như vậy, tất cả văn hóa đã từng được truyền bá đến Tây Hạ mà chưa từng được tiếp nhận, đều sẽ có thể cảm rễ tại Tây Hạ.”

Vị quan già trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Ta nghĩ chẳng cần lo lắng quá, Tây Hạ không đến mức lớn mạnh được đâu.”

“Thế nhưng, việc có chữ viết riêng chẳng phải thể hiện Tây Hạ nghiêm nhiên đã trở thành một nước lớn rồi sao?”

“Mấy nước man di đó hơi mờ rộng được lãnh thổ thì lập tức muốn bắt chước nước khác để ra vẻ ra đây. Tây Hạ có gắng mấy cũng chẳng qua là một nhánh của lũ mọi rợ, không phải dân tộc đặc biệt ưu tú gì.”

“Không phải. Tôi cho rằng Tây Hạ đủ tiềm lực để trở thành nước lớn. Chính như Hà Lượng từng dự đoán, sớm muộn cũng sẽ trở thành nỗi lo lớn của Trung Nguyên.” Hành Đức đáp.

Chàng không hề do dự khi thốt ra những lời này. Trong giấc mơ nơi trung đình Thượng Thư tinh, chàng từng chỉ trích sự thất bại trong chính sách Tây Hạ của nhà cầm

<sup>17</sup> Trong Trung tâm nghiên cứu phương Đông của St. Petersburg lưu giữ một quyển sách rất quan trọng tên là *Văn Hải*, từ điển chữ viết của người Đàng Hạng. Các chuyên gia phát hiện trong *Văn Hải* có hơn năm ngàn chữ Tây Hạ, trong đó có khoảng 2000 chữ thường dùng. Ngày nay, các giả gọi loại chữ viết này là chữ Tây Hạ hoặc chữ Phiên.

quyền. Lúc này đây, chàng cảm thấy những lời nói ra còn thực tế và mạnh mẽ hơn khi ấy. Chỉ một người con gái nơi góc chợ ngoài thành còn mang yếu tố đủ để giúp Tây Hạ trở nên hùng mạnh. Sự tinh tại lạnh lùng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng một cách đáng kinh ngạc, tính cách ấy chỉ e rằng không phải bắt nguồn từ cá thể, giống như vầng tối trong đôi mắt nắng, sự trầm lặng điềm tĩnh coi mọi thứ thuộc về sinh mệnh đều nhẹ như không, tất phải bắt nguồn từ huyết mạch của dân tộc Tây Hạ.

(Inoue, 2015, p.10-11)

Quả thực, người Hán chưa bao giờ có ý thức học hỏi hay lưu giữ những vấn đề liên quan đến chữ Tây Hạ. *Tổng sử – Hạ quốc truyện* (《宋史 – 夏國傳》) ghi chép về Tây Hạ rất giản lược khái quát, không dả động gì lắm đến chữ Tây Hạ. Ngôn ngữ này đã thất truyền được gần tám thế kỉ, hầu như không ai còn biết gì về nó. Cho đến nay, người có thể đọc hiểu chữ Tây Hạ trên toàn thế giới chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thế nhưng, Inoue Yasushi cũng giống như nhân vật Triệu Hành Đức của ông, ngay lập tức đã bị chữ Tây Hạ hấp hồn. Có lẽ vì Nhật Bản cũng giống như Tây Hạ, đã từng xây dựng hệ thống chữ viết của dân tộc mình trên nền tảng chữ Hán, rồi nhờ dịch thuật “các điển tịch đến từ phương Tây” mà dần mở mang tư tưởng và trở nên lớn mạnh.

Nhân vật chính Triệu Hành Đức trong *Đôn Hoàng* chính vì lòng hiếu kì với một loại chữ viết kì lạ mới mẻ, mà thực hiện hành trình ngàn dặm suốt nhiều năm liền để đến được thủ phủ Hưng Khánh của Tây Hạ, học cho được loại chữ viết này. Hành trình của chàng từ Linh Châu, đến Lương Châu, đến Cam Châu, Hưng Khánh, rồi Qua Châu, Sa Châu (Đôn Hoàng) gắn chặt cùng các chặng viễn chinh của quân Tây Hạ, đồng thời cũng là hành trình khao khát giải mã văn hóa. Nhờ học vấn uyên thâm, chàng được tham gia vào công việc lập bảng đối chiếu chữ Hán và chữ Tây Hạ, trở thành một trong những người có công cho ra đời cuốn *Phiên Hán hợp thời chương trung châu*.

Hành Đức lật dở cuốn sách nhỏ, rất nhiều từ ngữ do chàng tuyển chọn đập vào mắt chàng: phích lịch, hóa diệm, cam lộ, huyền phong..., những từ liên quan đến hiện tượng tự nhiên được xếp thành một hàng, phía bên phải xếp các chữ Tây Hạ tương ứng, chữ Tây Hạ có chú cách phát âm bằng chữ Hán, chữ Hán thì kèm theo cách phát âm bằng chữ Tây Hạ. Chữ viết trên cuốn sách nhỏ cũng rất đẹp, không biết có phải do các học sinh viết hay không. Nhưng dù thế nào chăng nữa, đối với Hành Đức, cuốn sách này cũng rất đáng được giữ làm kỉ niệm.

Lật sang một trang khác, là một loạt tên các con vật: mèo, chó, lợn, lạc đà, trâu, ngựa. Trang tiếp theo là các từ có liên quan đến thân thể: đầu, mắt, não, mũi, lưỡi, răng, môi.

Hành Đức lật sách xem hồi lâu mới cảm bút thắm đẫm mực, viết lên phần giấy trắng hẹp và dài trên bìa sách mấy chữ “Phiên Hán hợp thời chương trung châu” (Bảo bối trong lòng bàn tay về chữ nước ngoài và chữ Hán).

(Inoue 2015: 90)

Trên thực tế, sách *Phiên Hán học thời chương trung châu* là bộ từ điển song ngữ do Cốt Lạc Mậu Tài (骨勒茂才 Gule Moucai) người Tây Hạ biên soạn, được in năm hai mươi một Căn Hậu, đời Hạ Nhân Tông (năm 1190), là bộ sách dạy chữ thông thường, mỗi từ đều dùng hai văn tự Phiên, Hán phân thành bốn mục, chú âm chú nghĩa cho nhau, tra cứu rất thuận tiện<sup>18</sup>. Người biết chữ Hán không biết chữ Tây Hạ, hoặc biết chữ Tây Hạ mà không biết chữ Hán đều có thể học được ngôn ngữ còn lại nhờ vào cuốn sách này<sup>19</sup>.

Trong lịch sử, Lý Nguyên Hạo từng ra lệnh tất cả chính lệnh, công văn, giấy tờ đều phải sử dụng chữ Tây Hạ. Đây là phương pháp hiệu quả nhất để thúc đẩy phổ cập một ngôn ngữ mới. Những người muốn làm quan, buộc phải học tiếng Tây Hạ trong thời gian ngắn nhất. Năm 1039, năm thứ hai sau khi thành lập nước Tây Hạ, các cơ quan giáo dục chuyên dạy chữ Tây Hạ đã được thành lập, trong đó có Phiên học viện. Người sáng lập chữ Tây Hạ là Dã Lợi Nhân Vinh trở thành người phụ trách đầu tiên của Phiên học viện. Nhiệm vụ của học viện này là đào tạo ra những người tinh thông cả chữ Hán lẫn chữ Tây Hạ, đồng thời tiến hành dịch sách chữ Hán ra chữ Tây Hạ. Việc dịch thuật cũng là một trong những phương thức tốt nhất để thúc đẩy truyền bá văn hóa. Như vậy, Nguyên Hạo đã sử dụng ba con đường chính để phổ cập ngôn ngữ mới cho người Tây Hạ: Dạy học, hành chính và dịch thuật và in ấn.

Nhân vật Triệu Hành Đức đã được “đo ni đóng giày” để khớp với những điều kiện lịch sử này, trở thành một mắt xích quan trọng trong việc phổ biến và bảo tồn ngôn ngữ Tây Hạ, đồng thời nhờ cơ duyên trời định, góp phần lưu giữ di sản kinh Phật chùa Đại Vân, cũng là một phần di sản của thế giới này.

Hành Đức quay đầu nhìn lại, chỉ thấy những con lạc đà chất đầy các kiện hàng to nhỏ lặng lẽ nối đuôi nhau dưới ánh trăng trắng bạc. Nghĩ tới việc tất cả những thứ trong các kiện hàng to nhỏ ấy đều là kinh sách, Hành Đức không khỏi cảm thấy đoàn lạc đà sau lưng chàng vô cùng đặc biệt. Sáu mươi con lạc đà to lớn đang tải kinh sách, tiến bước dưới ánh trăng ngà, thật khiến người ta xúc động, dù rằng đa số người ở đây đều không biết bên trong hàng hóa có những gì. Hàng Đức không khỏi cảm thấy chàng lăn lộn chốn biên thùy suốt bao năm qua, có lẽ chính là vì đêm nay.

(Inoue, 2015, p.156)

<sup>18</sup> Cuốn sách tổng cộng 37 trang, gồm 414 mục chữ, phân làm 9 loại lớn, nội dung bao gồm từ vựng liên quan đến bầu trời, mặt trời mặt trăng và các vì sao - nhật nguyệt tinh tú, sự biến hóa của giới tự nhiên, núi non sông biển, khoáng sản, thực vật và động vật, quân tử, tiểu nhân, các bộ phận cơ thể người và hoạt động của con người. Loại cuối cùng chiếm đến nửa cuốn sách, bao gồm cách xưng hô giữa thân bằng quyến thuộc, hoạt động Phật sự, kiến trúc nhà cửa, đồ dùng hàng ngày, trang sức - y phục, công cụ canh điền làm nông, cơ cấu chính phủ, trình tự tố tụng, biểu diễn nhạc khí, đồ ăn uống, đồ cuốn ngựa, đồ dùng cho hôn sự... Cuốn sách này là một tài liệu quan trọng để nghiên cứu ngôn ngữ, chữ viết Tây Hạ và hiểu về xã hội Tây Hạ, cũng là loại sách công cụ đơn giản tiện lợi nhất dành cho người mới học tiếng Tây Hạ, là “chìa khóa” duy nhất có thể mở kho báu văn hiến Tây Hạ

<sup>19</sup> Năm 1909, học giả Nga Aleksey Ivanovich Ivanov đã dựa trên tài liệu này để viết bài báo khoa học có tên *Nguyên cớ ngôn ngữ Tây Hạ*, nhờ đó nền văn minh này mới bắt đầu được biết tới. Aleksey Ivanovich Ivanov cũng là nhà khoa học Nga đầu tiên chú ý tới những thư văn vật Tây Hạ được mang về từ Khara - Khotan, đất nền móng cho sự ra đời của Tây Hạ học.

Inoue Yasushi viết tiểu thuyết lịch sử, nhưng trong một số chi tiết quan trọng, ông vẫn sẵn sàng “phớt lờ” lịch sử, giống như ông đã cố tình “đánh tráo” nhân vật lịch sử Cốt Lặc Mậu Tài với nhân vật hư cấu Triệu Hành Đức để nhấn mạnh hơn được niềm đam mê văn tự, và rộng hơn là văn hóa – văn minh của nhân vật.

Cùng năm 1959, sau khi Inoue Yasushi cho ra đời tác phẩm *Sói xám*, nhà văn, nhà phê bình Shōhei Ōoka (大岡升平) đã chất vấn phương pháp sáng tác của *Sói xám* và các tác phẩm trước, cho rằng tiểu thuyết lịch sử phải dựa trên sự thật lịch sử chứ không phải dựa vào sáng tác của tác giả để sửa đổi lịch sử. Nhân đó, Inoue Yasushi lần đầu tiên giải thích quan điểm về tiểu thuyết lịch sử của mình: Tiểu thuyết lịch sử trước tiên phải là tiểu thuyết chứ không phải lịch sử, không thể đánh đồng sự thực lịch sử và tiểu thuyết lịch sử. Tiểu thuyết lịch sử chỉ cần là tiểu thuyết, thì không thể không thêm những lí giải của tác giả vào giữa những sự thực lịch sử.

Mỗi con người từng tồn tại trong lịch sử chắc đều có lúc nhìn lại để thấy mình chẳng khác nào một con lạc đà, lưng chất đầy những thứ tích lũy được của cả cuộc đời, lặng lẽ đi xuyên sa mạc dưới ánh trăng, tìm một chỗ cất giấu để truyền lại cho thế hệ sau. Đích đến cuối cùng của *Đôn Hoàng*, không phải là tái hiện lịch sử, mà dùng lịch sử như một “nguồn gốc” nhằm diễn đạt những tư tưởng sâu sắc hơn về con người, về nhân loại.

## 5. Kết luận

Tây Hạ, một “quốc gia thần bí”, một quốc gia chìm khuất đang dần được khơi gợi lại trong lịch sử hiện đại, đã đưa đến chất liệu sáng tác thú vị và khả tín, đồng thời tạo nên không gian rộng lớn vô biên cho trí tưởng tượng. Tiểu thuyết lịch sử của Inoue Yasushi đã cân bằng được cả hai khía cạnh này, qua đó gửi gắm những thông điệp đặc sắc của tác giả về cá tính dân tộc, cũng như giá trị trường tồn của văn minh.

◆ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trần Hải Ba 陈海波. (2016). *Tây Hạ giản sử* 西夏简史. NXB Dân chủ và Kiến thiết  
民主与建设出版社.

Inoue Yasushi 井上靖. Lưu Mộ Sa 刘慕沙 dịch. (2015). *Đôn Hoàng* 敦煌. NXB Văn nghệ  
tháng 10 Bắc Kinh 北京十月文艺出版社.

THE HISTORY OF WESTERN XIA EMPIRE  
AND INOUE YASUSHI'S HISTORICAL NOVEL TONKO

*Phan Thu Van*

*Ho Chi Minh City University of Education*

*Corresponding author: Phan Thu Van – Email: vanpth@hcmue.edu.vn*

*Received: 21/3/2019, Revised: 29/3/2019; Accepted: 20/4/2019*

**ABSTRACT**

*This study introduces the history of Western Xia empire (Xixia) and explores the reason why Inoue Yasushi's historical novel Tonko (1959) is built on the context of a country that has been forgotten in history.*

**Keywords:** Inoue Yasushi, *Tonko*, historical novel, Western Xia empire (Xixia)'s history.